

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015, Thường trực HĐND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch giám sát tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022; từ ngày 03/11-09/11/2022 các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức giám sát trực tiếp 43 dự án và giám sát qua báo cáo đối với tiến độ thực hiện các dự án. Trên cơ sở Báo cáo kết quả giám sát của các Ban HĐND tỉnh và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2022, tỉnh Điện Biên; Thông báo số 433-TB/TU ngày 11/02/2022 thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Công văn số 478/UBND-TH ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Thông báo số 433-TB/TU, UBND tỉnh đã chủ động thực hiện phân bổ kế hoạch vốn cho các Chủ đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm (không bao gồm các CTMTQG). Công tác bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho các chương trình, dự án, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm của tỉnh.

UBND tỉnh đã tập trung, quyết liệt chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện và quản lý vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện do đó các dự án triển khai trong năm 2022 cơ bản bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 đến 31/10/2022: 1.446.782 triệu đồng, đạt 40,71% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (đạt 32,82% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao), cụ thể như sau:

+ Vốn ngân sách địa phương: 525.069 triệu đồng, đạt 63,82% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (đạt 31,31% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, do tỉnh giao tiền thu sử dụng đất cao hơn so với KH của TTg giao).

+ Vốn ngân sách trung ương: 798.762 triệu đồng, đạt 50,57% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

- Nhìn chung, đa số các chủ đầu tư đã chủ động phối hợp với địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án; đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, cơ bản đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công; tăng cường giám sát các nhà thầu thi công, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh và xử lý đối với các nhà thầu thi công vi phạm, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ dự án. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động phối hợp với các chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn, nhất là trong công tác GPMB.

- Qua giám sát trực tiếp và giám sát qua báo cáo, cơ bản các dự án đảm bảo tiến độ, trong đó có một số dự án vượt tiến độ, (mục I, biểu 01, 02 kèm theo); dự án đảm bảo tiến độ được phê duyệt (mục II, biểu 01,02 kèm theo).

- Các chủ đầu tư đã chủ động rà soát tiến độ, khối lượng thực hiện dự án đề đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2022, và trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022 để đáp ứng tiến độ dự án và đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

III. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Một số dự án thời gian thực hiện đến năm 2022, thi công chậm tiến độ, phải điều chỉnh thời gian thực hiện nhiều lần, dư ứng còn nhiều, như: Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường Quảng Lâm - Huổi Lụ- Pá Mỳ; Dự án nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Mường Nhé (nay là huyện Nậm Pồ), tỉnh Điện Biên; Đường Chà Nưa - Nậm Đích - mốc B4, huyện Mường Chà nay là huyện Nậm Pồ; Đường Huổi Lèng- Ka Dí Nhè - Nậm Chua, huyện Mường Chà... (chi tiết mục III, biểu 01, 02 kèm theo).

1.2. Một số dự án còn thời gian thực hiện những năm sau nhưng thi công chậm tiến độ nên dư ứng còn lớn, chưa có khối lượng hoàn thành để hoàn ứng, làm chậm tiến độ chung của các dự án, đã phải điều chuyển vốn, có khả năng phải kéo dài kế hoạch vốn sang năm sau, như: dự án Thủy lợi Nậm Pồ xã Nà Hỳ, huyện Mường Nhé (nay là huyện Nậm Pồ); dự án Trường THPT Lương Thế Vinh; dự án Kè bảo khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị

trần Mường Ảng (giai đoạn II)... (chi tiết mục IV, biểu 01, 02 kèm theo)

1.3. Một số dự án chậm triển khai thủ tục đầu tư, đặc biệt khâu lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng như dự án xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên, Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên và các dự án tại mục V, biểu 01, 02 kèm theo; có dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng không thuộc đối tượng hỗ trợ của NSTW đối ứng do đó triển khai thủ tục đầu tư còn chậm, như: dự án đầu tư các trạm quan trắc môi trường không khí tự động tại thành phố Điện Biên Phủ; thị trấn Tuần Giáo, cụm Công nghiệp Na Hai huyện Điện Biên, Sở Tài Nguyên và Môi trường.

1.4. Một số dự án đã thi công xong đảm bảo tiến độ nhưng chủ đầu tư và đơn vị quản lý dự án, nhà thầu chưa chủ động phối hợp để hoàn thiện hồ sơ hoàn công, thanh toán khối lượng và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, như: Dự án nâng cấp đường giao thông vào bản Nậm Sin, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Bệnh viện đa khoa Huyện Nậm Pồ.

1.5. Một số dự án do nguồn vốn hạn hẹp nên phê duyệt có thiết kế chưa đáp ứng mục tiêu đầu tư, gây lãng phí nguồn lực đầu tư như: dự án đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỳ là đường liên xã nhưng theo quyết định đầu tư giai đoạn này chỉ đầu tư phần tuyến, hệ thống thoát nước, dải cấp phối phân mặt, hai cầu qua suối là ngầm tràn tạm rọ thép trong khi lưu lượng nước lớn, không đảm bảo ổn định giao thông thông suốt, tốn kém chi phí bảo trì, sửa chữa; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Tin Tộc, xã Mường Lói, huyện Điện Biên trong giai đoạn này chưa đầu tư hạng mục mặt bằng để bố trí đất ở cho người dân, do đó các hạng mục đường, điện, thuỷ lợi đang thực hiện khi hoàn thành thì mục tiêu sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai không đảm bảo; Dự án Trung tâm hội nghị văn hoá huyện Mường Ảng đầu tư chưa có trang thiết bị nội thất, nên dự án đã đầu tư xong nhưng không khai thác sử dụng được...

1.6. Một số chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu yếu về năng lực thi công, khả năng tài chính, dẫn đến dự án chậm tiến độ, có một số hợp phần của dự án chưa triển khai thực hiện: hợp phần Nhà văn hoá, nước sinh hoạt, đường điện thuộc Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tự do bản Huổi Cẩn, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, Dự án Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ....

1.7. Việc bố trí vốn cho một số dự án còn dàn trải chưa gắn với tiến độ, khả năng triển khai dự án, cụ thể: một số dự án có tổng mức đầu tư thấp, ít hạng mục, địa điểm xây dựng tập trung, có khả năng sớm hoàn thành, như: Trường tiểu học số 1 Nà Nhạn, TP Điện Biên Phủ; Xây mới trụ sở UBND xã Pá Khoang, TP Điện Biên Phủ không vướng mắc nhiều đến GPMB, đền bù tái định cư, thời gian thi công ngắn, nhưng bố trí vốn trong 3 năm nên không đáp ứng nhu cầu vốn theo tiến độ triển khai dự án, đến nay một số dự án đã xong nhưng chưa được bố trí vốn để thanh toán dứt điểm; một số dự án có tổng mức đầu tư lớn, hạng mục đầu tư yêu cầu kỹ thuật cao, địa điểm xây dựng không tập trung, vướng mắc nhiều đến GPMB, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, quy hoạch ba loại rừng, năm đầu ít có khả năng giải ngân do không có mặt bằng thi công,

nhưng số vốn bố trí cao, không giải ngân hết phải điều chuyển vốn, kéo dài thời hạn thanh toán sang năm sau, như: đường ra biên giới Mường Nhà- Pha lay-Mốc 130 kết hợp kè bảo vệ chân mốc 130, huyện Điện Biên; Nâng cấp đường Đông Điện Biên (ĐT.147), huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên....

1.8. Một số dự án thuộc diện cắt giảm quy mô đầu tư, giãn hoãn tiến độ giai đoạn trước phải cắt giảm hạng mục nhưng chưa được các sở, ngành, UBND tỉnh quan tâm tổng hợp ưu tiên đầu tư dứt điểm; các chủ đầu tư chưa tập trung đầu tư còn để kéo dài gây bức xúc cho người dân như Đường Huổi Lèng - Ka Dí Nhè - Nậm Chua, huyện Mường Chà, Dự án Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện huyện Nậm Pồ, Dự án đường Keo lôm - Sam măn-Phình giàng huyện Điện Biên Đông.

1.9. Chất lượng một số công trình còn chưa bảo đảm về mỹ quan, chưa bàn giao đưa vào sử dụng nhưng đã có biểu hiện xuống cấp như dự án Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ; một số dự án đã cơ bản hoàn thành công tác đầu tư nhưng chưa được bố trí đủ vốn để thanh toán cho nhà thầu, dẫn đến dự án chậm đưa vào khai thác sử dụng như: Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên, ...

1.10. Một số dự án có thiết kế không phù hợp, đường giao thông nội bản có bề mặt 3m, mặt bê tông 2m, lề 0,5m gây khó khăn cho người dân trong quá trình vận chuyển hàng hoá nông sản, ...

2. Nguyên nhân của tồn tại

2.1. Nguyên nhân khách quan: do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong quý I/2022; giá nguyên nhiên vật liệu khan hiếm, tăng cao như: sắt, thép, xăng dầu...; thời tiết diễn biến phức tạp mưa lớn kéo dài, lũ lụt...đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động kinh tế xã hội nói chung và đến đầu tư công nói riêng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền còn chưa quyết liệt đặc biệt trong công tác GPMB của các dự án do các chủ đầu tư khác đầu tư trên địa bàn cấp huyện quản lý; công tác quản lý cập nhật biến động đất đai, xác định nguồn gốc, thực trạng sử dụng đất của UBND cấp huyện có lúc có nơi còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ lập phương án GPMB; chưa kịp thời cập nhật, điều chỉnh, đưa ra khỏi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ba loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng đối với các công trình dự án đất chiếm dụng vào diện tích ba loại rừng theo quy hoạch.

- Năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, chưa chủ động điều hành, sát sao, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ đối với công trình dự án được giao làm chủ đầu tư; chưa tích cực chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong đền bù GPMB cho dự án; năng lực trình độ của một số cán bộ quản lý dự án yếu kém, đặc biệt là các chủ đầu tư không có chuyên môn về lĩnh vực xây dựng cơ bản.

- Nguồn lực đầu tư trong giai đoạn có hạn, nhu cầu đầu tư cao, chưa xác

định đầu tư trọng tâm trọng điểm, không chủ động lồng ghép các nguồn vốn có cùng mục tiêu đầu tư, dẫn đến đầu tư, phân bổ vốn còn dàn trải, phải điều chỉnh, cắt giảm quy mô một số dự án ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư của dự án (như đã nêu chi tiết trong tồn tại, hạn chế).

- Một số sở, ban, ngành chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu, chức năng quản lý nhà nước được giao, thiếu sâu sát cơ sở, chưa chủ động phối hợp để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trong quản lý các dự án đầu tư, đặc biệt là khâu thẩm định dự án đầu tư, phân bổ vốn đầu tư, kiểm tra đánh giá chất lượng công trình, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư công.

IV. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến những tồn tại, hạn chế

Để xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu trên có trách nhiệm của UBND tỉnh; trách nhiệm của các sở, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các Ban quản lý của tỉnh, các chủ đầu tư.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND tỉnh

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực chuyên môn, địa bàn phụ trách liên quan đến đầu tư công, đặc biệt là phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư, phân bổ, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn, thu hồi hoàn ứng, thanh quyết toán công trình, chất lượng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; chỉ đạo các chủ đầu tư, UBND cấp huyện triển khai đồng bộ các dự án hạ tầng đường, điện, nước sinh hoạt có tính kết nối, liên kết đồng bộ để sớm đưa vào khai thác sử dụng, như các dự án thành phần thuộc trung tâm huyện Nậm Pồ...

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo đầu tư hiệu quả, thiết thực, giải ngân 100% kế hoạch vốn hàng năm, tăng cường chỉ đạo thu hồi tạm ứng quá hạn; xem xét phân cấp, uỷ quyền theo quy định cho các chủ đầu tư phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả đấu thầu, điều chỉnh bổ sung, hạng mục dự án mà không làm thay đổi tổng mức đầu tư, quy mô, mục tiêu dự án để giảm bớt thời gian, thủ tục hành chính.

Tăng cường chỉ đạo UBND cấp huyện trong công tác quản lý đất đai nhất là kiểm kê, theo dõi biến động, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, kịp thời phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giá đất cụ thể cho từng khu vực, từng công trình dự án, thu hồi đất cho công trình, dự án; đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng, phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ đầu tư công.

Xem xét điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, bố trí nguồn vốn cho một số dự án hoặc bổ sung dự án mới để đảm bảo mục tiêu đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, cụ thể: hạng mục trang thiết bị, nội thất dự án Trung tâm Hội nghị Văn hoá huyện Mường Ảng; hạng mục cầu cứng qua suối, điểm sụt trượt trên tuyến thuộc dự án đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỳ;

hạng mục san ủi mặt bằng sắp xếp, tái định cư thuộc Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Tin Tộc, xã Mường Lói, huyện Điện Biên...; chỉ đạo rà soát lại các dự án đã được quyết định đầu tư giai đoạn trước nhưng phải giãn hoãn tiến độ, điều chỉnh quy mô; tham mưu cho HĐND tỉnh sử dụng nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế, phát sinh của các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước và phát sinh mới cấp bách trong giai đoạn này.

Quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành tham mưu phân bổ, điều chỉnh, bổ sung vốn phù hợp với tiến độ triển khai dự án, năng lực của chủ đầu tư; ưu tiên nguồn vốn cho các dự án vượt tiến độ, đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn, như dự án: Hồ Huổi trạng tai, huyện Điện Biên; Trường PTDT THCS Leng su sin huyện Mường Nhé; sửa chữa nâng cấp đường Háng lìa, Tà đình huyện ĐBĐ; sửa chữa nâng cấp đường nội thị, Thị trấn huyện Mường Chà; sửa chữa Trung tâm y tế huyện Mường Chà; dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên; dự án trường tiểu học số 1 Nà Nhạn, xây mới trụ sở UBND xã Pá Khoang TP ĐBP....Chỉ đạo các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư rà soát đánh giá lại các dự án đang triển khai đảm bảo hiệu quả, đáp ứng mục tiêu dự án; cắt giảm, giãn hoãn tiến độ đối với các dự án không khả thi, thực hiện và giải ngân chậm tiến độ, hiệu quả thấp, không cân đối được nguồn lực, không có nguồn vốn đối ứng, hết nhu cầu vốn, năm 2022 như dự án: Dự án thủy lợi Nậm Pồ xã Nà Hỳ huyện Mường Nhé (nay là huyện Nậm Pồ), dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản tin tộc, xã Mường Lói, huyện Điện Biên; xây dựng điểm TĐC số 1 dự án nâng cấp, cải tạo cảng hàng không Điện Biên; xây dựng điểm TĐC số III (bổ sung điểm TĐC C13 mở rộng) dự án nâng cấp, cải tạo cảng hàng không Điện Biên; dự án đường Chà nura – Nậm đích- Mốc B huyện Mường Chà (nay là huyện Nậm Pồ); Đường Huổi lèng- Ka Dí Nhè- Nậm Chua, Huyện Mường Chà; các trạm quan trắc môi trường không khí tự động tại thành phố Điện Biên Phủ, thị trấn Tuần Giáo, cụm Công nghiệp Na Hai huyện Điện Biên, Sở Tài Nguyên và Môi trường....

Xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các chủ đầu tư để dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan, phải gia hạn nhiều lần, dự án để dư ứng quá hạn, hủy vốn; không giao chủ đầu tư cho các đơn vị không có chuyên môn về quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản.

2. Đối với các chủ đầu tư

Thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công, hoàn thiện hồ sơ giải ngân thanh toán, hoàn ứng khối lượng hoàn thành; thường xuyên kiểm tra đôn đốc, giám sát tiến độ, chất lượng nhà thầu thi công, kiên quyết thay thế nhà thầu không đủ năng lực, cố tình chây ỳ không thi công, hoàn ứng.

Chủ động tích cực phối hợp với UBND cấp Huyện, Xã trong công tác GPMB cho dự án; kịp thời báo cáo cấp Quyết định đầu tư tháo gỡ khó khăn cho các dự án trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

quan tâm tạo điều kiện phối hợp với các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ hoàn công, thanh toán, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện tốt vai trò trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn về đầu tư công, chất lượng công trình dự án, tạo điều kiện để người dân, các tổ chức chính trị tham gia hoạt động giám sát cộng đồng; tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kịp thời theo dõi, cập nhật thường xuyên nguồn gốc, thực trạng, biến động đất đai trên địa bàn; chủ động tích cực phối hợp với các chủ đầu tư trong GPMB, giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn.

4. Đối với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, các tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh.

Tăng cường giám sát, khảo sát đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc phát sinh, ý kiến kiến nghị cử tri đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn đến Thường trực HĐND tỉnh.

Có ý kiến thống nhất với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, cắt giảm các dự án đầu tư thực hiện, giải ngân chậm tiến độ, không cấp thiết, không cân đối được nguồn lực, ưu tiên sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công để xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, phát sinh, tồn tại hạn chế của các dự án đầu tư công đã và đang triển khai trong giai đoạn 2015-2020 và phát sinh mới cấp bách trong giai đoạn này.

Trên đây là báo cáo Kết quả giám sát tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các sở: KHĐT, XD, GTVT, NNPTNT, TNMT;
- Các Ban QLDA chuyên ngành, các chủ đầu tư;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Lò Văn Phương